

# Sách Giô-ên và Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Ba Mười Bảy

Jeff Pippenger

2026-01-29

## Số ba mươi bảy

Trong giấc mộng của William Miller, sự “náo động” lúc ban đầu—khi người ta bắt đầu xáo trộn các châu báu—đã được đi trước bởi việc Miller thu góp các châu báu và gọi rằng: “Hãy đến mà xem.” Đấng Christ, với tư cách là người cầm chổi quét bụi, dùng chổi quét sạch rác rưởi, thu góp các châu báu vào một rương lớn hơn rất nhiều, rồi Ngài gọi Miller: “Hãy đến mà xem.” Khi Đấng Christ khởi sự công việc quét dọn của Ngài, căn phòng trống không, vì Miller đã ghi lại rằng: “một cánh cửa mở ra, và một người bước vào phòng, thì mọi người đều rời khỏi đó; và người ấy, tay cầm một chổi quét bụi, mở các cửa sổ và bắt đầu quét bụi bản cùng rác rưởi ra khỏi phòng.”

Người cầm chổi quét rác bước vào căn phòng khi mọi người đã rời khỏi đó. Năm 2023, người cầm chổi quét rác đã bước vào căn phòng trống không, vì phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã bị đánh tan và tản mác. Các lễ thật được biểu trưng bởi Các Bảng của Ha-ba-cúc năm 2012 đã bị chôn vùi trong rác rưởi, và căn phòng thì trống không. Người cầm chổi quét rác ấy chính là Đấng đã đến sau Giăng Báp-tít; về Ngài, Giăng nói rằng tay Ngài cầm nia sàng, và Ngài sẽ dùng nia ấy để tẩy sạch sân lúa của Ngài cách triệt để.

Phản tôi, tôi làm phép rửa cho anh em bằng nước để sám hối; nhưng Đấng đến sau tôi thì quyền năng hơn tôi; tôi không đáng xách dép cho Người; chính Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và trong lửa. Cái nia rê ở trong tay Người; Người sẽ rê sạch sân lúa của mình, thu lúa vào kho lẫm, còn trấu thì Người sẽ thiêu bằng lửa không thể dập tắt. Bấy giờ Đức Giêsu từ Galilê đến sông Giođan, đến với Gioan để chịu phép rửa do ông. Matthêu 3:11-13.

Ga-li-lê là biểu tượng của một bước ngoặt, và địa điểm trên sông Giô-đan nơi Giê-su đến chịu báp-tem được gọi là Bê-tha-ba-ra, nghĩa là “chỗ vượt sông bằng phà”, và nó đánh dấu nơi Y-sơ-ra-ên xưa đã vượt qua để vào Đất Hứa. Khi Giê-su chịu báp-tem, bấy giờ Ngài trở thành Giê-su Christ. Ga-li-lê, sông Giô-đan, Bê-tha-ba-ra và việc Giê-su trở thành Đấng Christ đều nhấn mạnh một sự thay đổi về nhiệm vụ, điều mà một cánh cửa cũng tượng trưng, đặc biệt là đối với những người Phi-la-đê-phi được ban cho chìa khóa để mở và đóng cửa.

Và hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Phi-la-đê-phi: Đây là lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng cầm chìa khóa của Đa-vít: Ngài mở thì không ai đóng được; Ngài đóng thì không ai mở được. Ta biết công việc của ngươi: kia, Ta đã đặt trước mặt ngươi một cánh cửa mở mà không ai có thể đóng lại, vì ngươi có ít sức lực, và đã giữ lời Ta, và không chổi bỏ danh Ta. Khải Huyền 3:7, 8.

Khi Đức Kitô "mở" "cửa" và "vào phòng", thì căn phòng ấy là "phòng của Ngài", vì Ngài quét sạch "sàn của Ngài" một cách triệt để. Nếu đó là sàn của Ngài, thì đó là phòng của Ngài.

Tại Ca-bê-na-um, Chúa Giê-su cư ngụ ở đó trong những khoảng nghỉ giữa các chuyến đi tới lui của Ngài, và nơi ấy dần được gọi là ‘thành của Ngài’. Thành này nằm trên bờ Biển Ga-li-lê và gần ranh giới của đồng bằng đẹp đẽ Ghê-nê-xa-rét, nếu không phải là ngay trên đó. *The Desire of Ages*, 252.

Ngài bước vào phòng của Ngài để thu góp lúa mì của Ngài và để thu gom ròi thiêu đốt cỏ lùng. Sự thay đổi về thời kỳ quản trị được biểu trưng bởi Ga-li-lê, Giô-đanh, Bê-tha-ba-ra, phép báp-têm, sự chuyển tiếp từ Giảng sang Giê-xu tương ứng với sự chuyển tiếp của Hội thánh chiến đấu của Lao-đi-xê sang Hội thánh khải hoàn của Phi-la-đen-phi. Ngài đã vào phòng của Ngài vào tháng Bảy năm 2023. Miller đã nhắm mắt giữa cảnh náo nhiệt của ngày 18 tháng 7 năm 2020, và khi ông mở mắt, căn phòng vắng bóng người; lẽ thật bị chôn vùi dưới sai lầm, rồi người cầm cây chổi quét rác mở các cửa sổ và bắt đầu quét rác rưởi ra ngoài.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm.' Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lẽ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quở trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lẽ thật chạm đến tấm lòng, họ thấy đời sống mình không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lẩm bầm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" *Khát vọng của các thời đại*, 392.

Vào ngày cuối cùng của năm 2023, tiếp giáp với ngày đầu tiên của năm 2024, Sư Tử của chi phái Giu-đa bắt đầu từng bước mở án sự mặc khải về chính Ngài. Chiều theo tiến trình thử luyện ba bước của việc mở án trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, bảy giờ sẽ có ba kỳ thử luyện, được biểu trưng là "được thanh sạch, làm nên trắng, và được thử luyện."

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Thiên sứ thứ nhất tượng trưng cho sự thanh tẩy, khi tội nhân bị cáo trách đặt tội lỗi mình lên sinh tể trong sân, nơi người ấy được xưng công chính bởi huyết.

Bảy giờ huyết được đem vào Nơi Thánh, nơi tiến trình thánh hóa của sự thánh khiết được biểu trưng như việc được làm trắng bởi sự rửa sạch bằng huyết từ Ngoại Viện. Ở đó, sự công chính được tỏ hiện nơi những người thắng hơn nhờ huyết và lời chứng của họ.

Rồi họ được thử luyện, và trong những ngày sau rốt, họ được thấy là trở hơn gấp mười lần mọi nhà thông thái khác của Ba-by-lôn. Kỳ thử thách thứ ba là nơi họ được làm vinh hiển trong Nơi Chí Thánh và được phân biệt với hạng người còn lại vốn tự xưng là khôn ngoan. Kỳ thử thách thứ ba ấy chính là đạo luật Chủ Nhật, còn kỳ thử thách thứ nhất là lời kêu gọi của thiên sứ thứ nhất trở về với các nền tảng, vì trong bước kế tiếp, đền thờ được dựng lập. Bước kế tiếp ấy là sứ điệp phân rẽ

của thiên sứ thứ hai, tiếp theo là phép thử giấy quỳ của thiên sứ thứ ba.

Năm 2023, thiên sứ thứ nhất đã đến, như Ngài đã làm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi Ngài giáng xuống với một sứ điệp về Hội giáo thuộc khốn nạn thứ hai. Ngài giáng xuống như Ngài đã làm vào ngày 11/9, với một sứ điệp về Hội giáo thuộc khốn nạn thứ ba, và lời kêu gọi trở về các nền tảng cổ xưa. Các nền tảng của lịch sử phong trào Miller đã được thiết lập kể từ khi sứ điệp của khốn nạn thứ hai được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Thiên sứ của Khải Huyền chương mười sau đó đã giáng xuống, qua đó làm hình bóng cho sự giáng xuống của thiên sứ ở Khải Huyền chương mười tám và sự đến của khốn nạn thứ ba.

Josiah Litch là nhân vật lịch sử gắn liền với việc thiết lập các nền tảng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Tên “Josiah” có nghĩa là “nền tảng của Đức Chúa Trời”, và vua Josiah trong lịch sử thánh tiêu biểu cho cuộc cải chánh của Josiah, trong đó bao gồm việc phát hiện lời nguyện của Môi-se, bị chôn vùi giữa đống rác rưởi trong đền thánh, cũng như những viên châu báu của Miller bị chôn vùi trong căn phòng.

Vua Giô-si-a chết tại Mê-ghít-đô, tức là Ha-ma-ghê-đôn trong Khải Huyền chương mười sáu. Cuộc cải chánh của Giô-si-a là sự ứng nghiệm lời tiên tri do vị tiên tri bất tuân công bố, khi Giê-rô-bô-am lập nên hai bàn thờ tại Bê-tên và Đan. Vị tiên tri bất tuân ấy đã chết giữa con lửa và con sư tử. Vua Giô-si-a đã được tiên báo, nêu đích danh, và cuộc cải chánh của ông là một phần của lời tiên báo ấy, bao gồm việc vị vua tương lai Giô-si-a sẽ đập đổ chính bàn thờ nơi vị tiên tri bất tuân đã đối mặt với vua gian ác Giê-rô-bô-am.

Giô-si-a có nghĩa là nền tảng của Đức Chúa Trời, và vua Giô-si-a đã ứng nghiệm lời tiên tri được phán trước khoảng 340 năm trước khi ông trị vì. Ông đã dẫn dắt một cuộc phục hưng và cải cách rất cuộc đi đến bàn thờ nơi nhà tiên tri từ Giu-đa đã đối đầu với vua Giê-rô-bô-am. Khi đến đó, Giô-si-a đập đổ bàn thờ, đúng như lời tiên tri đã nói ông sẽ làm. Hai bàn thờ ấy của Giê-rô-bô-am là những bản giả mạo có chủ ý của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, đến mức Giê-rô-bô-am còn thiết lập các kỳ lễ giả mạo. Làm như vậy, ông chỉ làm điều mà A-rôn đã làm với con bê bằng vàng. Sự phản nghịch của A-rôn nằm ở nền tảng của lịch sử thánh của Y-sơ-ra-ên cổ đại. Điều đó xảy ra khi Môi-se đang tiếp nhận Luật Pháp, vốn là nền tảng của sự cai trị của Đức Chúa Trời.

Cuộc nổi loạn của A-rôn là một cuộc nổi loạn mang tính nền tảng, và nó được lặp lại khi Giê-rô-bô-am lập mười chi phái phía bắc thành vương quốc Y-sơ-ra-ên. Môi-se quả trách A-rôn, và Môi-se là An-pha, tức nền tảng, trong mối tương quan với Đấng Christ là Ô-mê-ga. A-rôn và Môi-se đại diện cho hai hạng trong cuộc nổi loạn mang tính nền tảng, và một hạng thứ ba là các anh hùng đã đứng về phía Môi-se—những người Lê-vi. Vua Giê-rô-bô-am và vị tiên tri từ Giu-đa là hai hạng trong cuộc nổi loạn mang tính nền tảng của vương quốc phía bắc, và một lần nữa, những người Lê-vi là các anh hùng.

Ngay trong cuộc phản nghịch mang tính nền tảng của Giê-rô-bô-am, vị tiên tri từ Giu-đa quả trách ông và báo trước về một vị vua sẽ được đặt tên là “Nền tảng của Đức Chúa Trời” — Giô-si-a. Sự ứng nghiệm của cuộc cải chánh đã được dự ngôn bao hàm điều này: khi Giô-si-a khởi xướng công cuộc phục hưng và cải chánh, lời nguyện của Môi-se được phát hiện; và việc đọc những lời thánh của Môi-se đã đẩy mạnh cuộc phục hưng và cải chánh vốn đã bắt đầu. Giô-si-a, hiển nhiên là một

biểu tượng tiên tri, tượng trưng cho một cuộc phục hưng và cải chánh được đẩy mạnh khi một lời tiên tri trong các trước tác của Môi-se được phát hiện.

Sự phản loạn mang tính nền tảng trong câu chuyện về vua Giê-rô-bô-am được tiêu biểu bởi vua Y-sơ-ra-ên, và cũng bởi vị tiên tri từ Giu-đa, người đã được sai đi, mang theo một lời phán từ Đức Chúa Trời chống lại sự phản loạn mang tính nền tảng của Giê-rô-bô-am, cùng những chỉ dẫn chỉ rõ cho vị tiên tri con đường nào phải tránh khi trở về Giu-đa. Vị tiên tri từ Giu-đa khước từ lời thỉnh cầu của Giê-rô-bô-am xin ở lại, nhưng sau đó lại chấp nhận lời mời của vị tiên tri đối trá ở Bê-tên, và như thế đã tự ấn định số phận mình. Vị tiên tri bất tuân sẽ chết giữa con lừa và con sư tử, rồi được chôn trong mộ của vị tiên tri đối trá.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, một lời tiên tri về tai họa thứ hai đã được ứng nghiệm, và nền móng của Phong trào Phục Lâm đã được đặt. Josiah Litch đã trình bày lời tiên tri ấy vào năm 1838, rồi mười ngày trước ngày 11 tháng 8 năm 1840, ông tinh chỉnh các phép tính của mình và dự đoán ngày 11 tháng 8 năm 1840 là ngày quyền bá chủ của Đế quốc Ottoman sẽ chấm dứt, như sự ứng nghiệm lời tiên tri về Hồi giáo thuộc tai họa thứ hai.

Vua Giô-si-a tượng trưng cho cuộc phục hưng và cải chánh cuối cùng, vì các tiên tri đều nói về những ngày sau rất một cách trực tiếp hơn so với bất kỳ thời kỳ nào trước đó. Vua Giô-si-a tượng trưng cho cuộc phục hưng và cải chánh cuối cùng, và cuộc cải chánh ấy đã được Kinh Thánh trình bày qua một lời dự ngôn. Sách Giô-ên xác định cuộc phục hưng và cải chánh cuối cùng diễn ra giữa những người sẽ thuộc về nhóm một trăm bốn mươi bốn ngàn. Cuộc phục hưng của Giô-si-a gồm hai bước: nó khởi sự, rồi một lời tiên tri được mở án đã thêm đà cho công cuộc ấy. Hai bước ấy là mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, như được trình bày trong sách Giô-ên, và được ứng nghiệm trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, rồi lại được ứng nghiệm lần nữa trong lịch sử phong trào Millerite.

Chuỗi các cuộc phản nghịch mang tính nền tảng của A-rôn, vua Giê-rô-bô-am và vị tiên tri từ Giu-đa, kéo dài đến vua Giô-si-a, rồi tiếp đến Josiah Litch, xác định một dòng lời chứng liên quan đến phép thử nền tảng. Phép thử nền tảng là phép thử thứ nhất, tiếp theo là phép thử về đền thờ khi viên đá chóp đỉnh được đặt. Sau đó đến phép thử thứ ba, tức phép thử quỳ tím.

Từ con bê bằng vàng, qua các bàn thờ của Giê-rô-bô-am tại Bê-tên và Đan, đến vua Giô-si-a, rồi đến Josiah Litch, tất cả tạo thành một chuỗi bước chân tiên tri dẫn đến bài thử nền tảng của 9/11. Khi các tòa nhà lớn của New York sụp đổ vào 9/11, một lời tiên tri về khốn nạn thứ ba đã xác định bài thử ấy, kêu gọi trở lại những nẻo xưa mang tính nền tảng; vì sự song song giữa ngày 11 tháng 8 năm 1840 và 9/11 có thể được nhìn thấy bởi bất kỳ người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê nào chọn nhìn thấy. Sự dính líu của Al Qaeda trong 9/11 thường bị đặt thành nghi vấn trong những ngày tháng tràn ngập các thuyết âm mưu vốn phần lớn là đúng; nhưng Al Qaeda có nghĩa là "nền tảng", và họ khởi sự như một tổ chức một năm trước thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, cụ thể là vào ngày 11 tháng 8 năm 1988.

Nếu những chi tiết này về tính biểu trưng tiên tri của các nền móng không được lưu ý, thì rất nhiều điều bị đánh mất. Vào 9/11, các nền móng được đặt ở bước thứ nhất. Bước thứ hai, đền thờ được hoàn tất khi viên đá chóp đỉnh được đặt vào. Bước thứ ba là cánh cửa đóng của luật Chúa nhật. Từ 9/11 cho đến luật Chúa nhật, sứ điệp chủ yếu được hướng đến những người Cơ Đốc Phục Lâm

Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê, vì sự phán xét khởi đầu tại nhà của Đức Chúa Trời, và kết thúc đối với nhà của Đức Chúa Trời tại luật Chúa nhật. Tại đó và vào lúc ấy, Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy ở tình trạng La-ô-đi-xê bị bỏ qua; như những người Kháng Cách trong lịch sử của phong trào Mi-lơ-rít, và người Do Thái trong lịch sử của Đấng Christ, và như những người đã chết suốt hơn bốn mươi năm trong lịch sử của Môi-se.

Họa thứ ba của 9/11 được làm hình bóng bởi họa thứ hai của ngày 11 tháng 8 năm 1840, và trên bình diện ấy cả hai mốc đều được biểu trưng bằng con lừa, biểu tượng đầu tiên của Hội giáo trong lời tiên tri Kinh Thánh. Luật ngày Chủ nhật là dấu của con thú, và con thú ấy thường được biểu trưng như một sư tử, qua đó giả mạo Sư Tử của chi phái Giu-đa. Luật ngày Chủ nhật là sư tử, và vị tiên tri bất tuân từ Giu-đa đã chết giữa con lừa và sư tử, và được chôn trong cùng một mộ với tiên tri nói dối ở Bê-tên. Ông đã chết trong giai đoạn tiên tri từ 9/11 đến luật ngày Chủ nhật, tức là giai đoạn tiên tri từ con lừa đến sư tử. Kỳ thử thách ấy là ngôi mộ của tiên tri nói dối ở Bê-tên, người đã cho chôn vị tiên tri bất tuân từ Giu-đa trong chính ngôi mộ của mình.

Vương quốc của Giê-rôbôam, được trình bày như một phiên bản giả mạo của vương quốc Giu-đa, nơi Giê-ru-sa-lem và Đền thờ tọa lạc, tượng trưng cho giới Tin Lành trong lịch sử Millerite, những người đã không còn là dân của Đức Chúa Trời. Họ đã đánh mất danh phận giao ước của mình trong khoảng từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến “cửa đóng” ngày 22 tháng 10 năm 1844. Lịch sử ấy tương ứng với giai đoạn từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ Nhật, và vì lẽ đó, nhà tiên tri bất tuân của Giu-đa được chôn trong cùng một mộ với những người Tin Lành bội đạo, là những người được đại diện bởi nhà tiên tri dối trá ở Bê-tên.

Nhìn chung, vua Giô-si-a là một vị vua tốt, nhưng ông đã chết tại Mê-ghít-đô, một sự ứng dụng rõ ràng và trực tiếp đối với A-ma-ghê-đôn. Ông đã đi sai lạc khi khước từ sứ điệp cảnh báo của Nê-cô. Nê-cô, vua Ai Cập, tức là vua phương nam, đang trên đường đi giao chiến với Ba-by-lôn, vua phương bắc. Giô-si-a đại diện cho những người Giu-đa chết tại A-ma-ghê-đôn, vì họ đã khước từ sứ điệp cảnh báo về trận chiến giữa vua phương nam và vua phương bắc trong Đa-ni-ên 11:40-45. Sứ điệp ấy đã trở thành nền tảng vào sự kiện 11/9.

Bài thử thách thứ nhất là lời kêu gọi của thiên sứ thứ nhất trở về với các nền tảng.

Thử thách thứ hai là lời kêu gọi của thiên sứ thứ hai nhằm tách biệt và hoàn tất đền thờ.

Phép thử thứ ba là phép thử giấy quỳ của thiên sứ thứ ba đối với ấn hoặc dấu.

Bài thử thách thứ nhất là phép thử đối với các nền tảng, và vào năm 2024, khoảng một nửa những người tham gia các buổi nhóm Zoom ngày Sa-bát đã rời bỏ vì vấn đề giáo lý duy nhất được thể hiện trên biểu đồ năm 1843. Vấn đề ấy xoay quanh biểu tượng làm cho khái tượng của dân Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt được ứng nghiệm. Cuộc tranh luận của phong trào Miller đã chứng kiến phái Kháng Cách khẳng định rằng Antiochus Epiphanes, hoặc Hội giáo, là thế lực tự tôn mình lên rồi sụp đổ, để làm cho khái tượng ở câu mười bốn của Đa-ni-ên đoạn mười một được ứng nghiệm.

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Phải chăng những kẻ cướp bóc dân người là Hôi giáo hay Antiochus Epiphanes, hay chính là Rô-ma, như Miller đã xác định? Miller đã hiểu rằng các quyền lực gây hoang vu của ngoại giáo và giáo hoàng chế đều là những quyền lực tự tôn mình, đã sa ngã, và là những kẻ cướp bóc dân của Đức Chúa Trời. Lập luận ấy được trình bày trên biểu đồ vốn “được bàn tay của Đức Chúa Trời hướng dẫn, và không nên bị sửa đổi,” và là sự trình bày duy nhất, trong cả hai bảng của Ha-ba-cúc, xác định một biến cố không có tham chiếu trực tiếp trong Lời tiên tri. Dẫn chiếu trên biểu đồ ấy nhằm nêu bật lập luận nền tảng đó như một biểu tượng về quyền năng phân rẽ của Lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Năm 2024, khoảng một nửa nhóm Zoom đã rời nhóm vì quan niệm sai lầm rằng chính Hoa Kỳ lập nên khái tượng, chứ không phải Rô-ma—trong khi những người theo Miller đã biện hộ một cách rất thích đáng rằng chính Rô-ma mới lập nên khái tượng.

Cuộc sáng sủa khởi sự vào năm 2023 khi Đấng Christ bước vào gian phòng với cái quạt của Ngài, và cái quạt ấy là lời chân lý của Ngài. Khi Ngài bước vào gian phòng của Ngài, gian phòng ấy vắng bóng người, nên Ngài đã đẩy lên một tiếng kêu trong đồng vắng để dọn đường cho Chúa. Tiếng ấy nhằm dọn đường cho Sứ giả của Giao ước bất thành linh đến đền thờ của Ngài; đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Rồi vào năm 2024, xuất hiện phép thử thứ nhất: phép thử về các nền tảng, phép thử về việc ai là người thiết lập khái tượng — khái tượng ấy đóng ấn cho phần dân sót lại. Khái tượng nội tại đóng ấn phần dân sót lại là khái tượng về Đấng Christ trong chương mười, còn khái tượng bên ngoài là khái tượng do Phán Kitô thiết lập, và Phán Kitô chính là La Mã. Một khái tượng nội tại về Đấng Christ và một khái tượng bên ngoài về Phán Kitô. Sự đóng ấn là sự vững lập trong lẽ thật, cả thuộc linh lẫn trí tuệ; và khái tượng nội tại của chương mười thuộc về phương diện thuộc linh, còn khái tượng bên ngoài của chương mười một thuộc về phương diện trí tuệ. Sự hiểu biết và kinh nghiệm tương ứng về cả hai khái tượng là tiêu chuẩn bắt buộc cho bất kỳ ai sẽ được đóng ấn, như Đa-ni-ên đã tiêu biểu trong câu thứ nhất của chương mười sách Đa-ni-ên.

Năm thứ ba đời Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người được gọi là Belteshazzar; điều ấy là chân thật, nhưng thời kỳ đã định thì còn lâu; và ông hiểu điều ấy và có sự hiểu biết về khái tượng. Daniel 10:1.

Cuộc thử nghiệm Alpha về các nền tảng xoay quanh Đa-ni-ên đoạn mười một, câu mười bốn, và nó song hành với cùng bài thử nền tảng của những người theo Miller; và bài thử ấy là cuộc tranh luận duy nhất trong lịch sử phong trào Miller được thể hiện trên tám bảng mà người canh gác của Ha-ba-cúc đã được truyền lệnh phải viết ra và làm cho rõ ràng. Bài thử nền tảng năm 2024 là sự giáng xuống của thiên sứ thứ nhất, như được biểu thị bởi ngày 11 tháng 8 năm 1840, năm 1888 và 9/11.

Thiên sứ ấy cũng đã giáng xuống với tư cách là Mi-ca-ên, vì Mi-ca-ên là Đấng đã làm cho Môi-se sống lại, người đã cùng với Ê-li được phục sinh vào ngày cuối cùng của năm 2023. Sự phục sinh ấy được Ê-xê-chi-ên biểu thị như được thực hiện bởi một lời tiên tri về bốn phương gió, mà Bà White gọi là con ngựa phần nộ bị kiềm chế, tức Hôi giáo của ngày 11 tháng 8 năm 1840 và ngày 11 tháng 9. Cuộc thử nghiệm alpha là một thị kiến bên ngoài mang tính nền tảng. Cuộc thử nghiệm omega

sẽ là một thị kiến bên trong mang tính chớp đỉnh.

Vì sao lại có một Alpha và một Omega, rồi lại tiếp theo bởi một bài thử thứ ba? Đây chính là vấn đề tôi đang chỉ rõ. Khải tượng thử nghiệm ngoại tại Alpha của năm 2024 là bài thử thứ nhất trong ba bài thử. Bài thử nền tảng ấy phải được vượt qua để có thể dự phần vào bài thử Omega mang tính viên đá chớp đỉnh. Hai bài thử ấy có bản chất tiên tri khác với bài thử thứ ba. Bài thử thứ ba là một phép thử quỳ tím nhằm cho thấy liệu ứng viên đã thực sự vượt qua hai bước trước hay chưa.

Phép thử thứ nhất là nền móng, và phép thử thứ hai là đền thờ được hoàn tất. Nền móng của đền thờ đã được đặt trong lịch sử của sắc lệnh thứ nhất về việc ra khỏi Ba-by-lôn. Trong lịch sử của sắc lệnh thứ hai, đền thờ đã được hoàn tất. Sắc lệnh thứ ba thì khác, vì trong sắc lệnh ấy, chủ quyền quốc gia của Giu-đa đã được khôi phục, trao cho họ thẩm quyền truy tố các tội phạm dân sự và tôn giáo. Sự phán xét đã được khôi phục tại sắc lệnh thứ ba. Vào năm 2024, phép thử alpha mang tính nền tảng đã tách biệt những người ở trong căn phòng hầu như trống rỗng của người quét bụi.

Bài khảo nghiệm Ô-mê-ga là điểm tại đó đền thờ được hoàn tất, được biểu trưng bởi việc đặt viên đá chớp đỉnh. Sự hoàn tất của đền thờ chính là Hội Thánh đắc thắng được thiết lập khi cô lung bị loại bỏ. Sự hoàn tất của đền thờ trong giấc mơ của Miller là khi các châu báu được ném trở lại vào chiếc traps lớn hơn “mà không hề thấy có một chút khó nhọc nào nơi người ném chúng vào.” Sau khi Miller xác định người cầm chổi quét bụi là người đã ném các châu báu vào chiếc traps lớn hơn, ông kết thúc lời chứng của mình bằng lời: “Tôi kêu lên vì quá vui mừng, và chính tiếng kêu ấy đã đánh thức tôi.”

Hãy lưu ý rằng tiếng kêu lớn của Miller, tiếng kêu đánh thức, đã được ban quyền năng bởi “niềm vui”. Niềm vui là biểu tượng của những người trong sách Giô-ên có “rượu mới”, và “sự hổ thẹn” ở trên những kẻ uống rượu khác đã bị đoạn tuyệt với rượu mới. Tiếng Kêu Nửa Đêm đánh thức Miller xảy ra sau khi người cầm chổi quét bụi đặt các châu báu vào chiếc traps lớn hơn. Chiếc traps lớn hơn đầy đầy những châu báu đã được tách khỏi rác rưởi và đặt vào đó, vốn vừa là đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, vừa là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Đền thờ được hoàn tất trong sắc lệnh thứ hai, hoặc thiên sứ thứ hai, hoặc cuộc thử nghiệm thứ hai và Ômê-ga. Trong giấc mơ của Miller, cuộc thử nghiệm Ômê-ga được biểu thị khi các cửa sổ của trời được mở ra.

Và tôi nghe như thể tiếng của một đoàn dân đông lớn, như tiếng của nhiều dòng nước, và như tiếng sấm vang dữ dội, rằng: Ha-lê-lu-gia! vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng đã trị vì. Chúng ta hãy hân hoan vui mừng và tôn vinh Ngài, vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, và vợ Ngài đã tự sửa soạn. Và nàng đã được ban cho để mặc vải gai mịn, tinh sạch và trắng; vì vải gai mịn ấy là sự công chính của các thánh đồ. Và người phán cùng tôi: Hãy chép: Phước thay cho những ai được mời đến dự tiệc cưới của Chiên Con. Và người lại phán cùng tôi: Đây là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Khải Huyền 19:6-9.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, “bốn lần Đấng Christ đến” đã được ứng nghiệm, và mỗi trong bốn lần đến ấy sẽ được ứng nghiệm cách trọn vẹn hơn khi đạo luật ngày Chủ Nhật sắp đến được ban hành. Ngài đã đến như Sứ giả của Giao ước, ứng nghiệm việc luyện lọc và thanh tẩy các con cái Lê-vi trong Ma-la-chi chương ba. Ngài đã đến để nhận lãnh một vương quốc, ứng nghiệm Đa-ni-ên 7:13. Ngài đã đến để thanh tẩy đền thánh, ứng nghiệm Đa-ni-ên 8:14, và Ngài cũng đã

đến dự lễ cưới. Lễ cưới diễn ra khi cô dâu đã dọn mình sẵn sàng.

"Khi trái đã chín, lập tức người ấy tra lưỡi hái, vì mùa gặt đã đến." Đấng Christ đang chờ đợi với lòng mong mỏi sâu xa sự bày tỏ của chính Ngài trong Hội Thánh Ngài. Khi tính cách của Đấng Christ được tái hiện cách trọn vẹn nơi dân sự Ngài, bấy giờ Ngài sẽ đến để nhận họ làm của riêng Ngài." Christ's Object Lessons, 69.

Theo sự soi dẫn, "thế gian chỉ có thể được cảnh báo" bằng việc "nhìn thấy những người nam và nữ" mang ấn của Đức Chúa Trời trong cuộc khủng hoảng về đạo luật Chủ nhật.

"Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Thế gian chỉ có thể được cảnh cáo khi thấy những người tin lẽ thật được thánh hóa bởi lẽ thật, hành động theo những nguyên tắc cao cả và thánh khiết, bày tỏ một cách cao cả và rõ ràng ranh giới phân định giữa những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ giày đạp chúng dưới chân. Sự thánh hóa của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những kẻ giữ một ngày nghỉ giả mạo. Khi sự thử thách đến, dấu của con thú là gì sẽ được bày tỏ rõ ràng. Ấy là việc giữ ngày Chủ nhật. Những ai, sau khi đã nghe lẽ thật, vẫn tiếp tục xem ngày ấy là thánh, mang lấy dấu ấn của con người tội ác, kẻ đã toan đổi thay các thời kỳ và luật pháp." Bible Training School, ngày 1 tháng 12, 1903.

Khi Tân Nương tự sửa soạn, thì mùa gặt đã đến. Mùa gặt khởi đầu bằng việc nhóm lại của lễ lúa mì đầu mùa, được dâng lên như một lễ vậy làm kỳ hiệu. Trước hết, những trái đầu mùa, tức là một trăm bốn mươi bốn ngàn trong sách Khải Huyền, được nhóm lại, rồi đến bày khác, là đoàn dân rất đông. Kỳ hiệu ấy là đạo quân hùng mạnh của Ngài, và đạo quân hùng mạnh ấy được mặc vải gai mịn trắng. Tại lễ cưới, đền thờ của một trăm bốn mươi bốn được hoàn tất trước cuộc phán xét của luật Ngày Chủ nhật, và đền thờ ấy không chỉ là chiếc hòm lớn hơn của Miller, mà còn là Hội Thánh khải thắng sở hữu mọi ân tứ, kể cả Thần khí của lời tiên tri.

Tôi liền sấp mình dưới chân người để thờ lạy người. Nhưng người nói với tôi: Đừng làm thế! Ta là bạn đồng tớ với người và với các anh em của người, những người có lời chứng của Giê-xu. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời, vì lời chứng của Giê-xu là tinh thần của lời tiên tri. Khải Huyền 19:10.

Một trăm bốn mươi bốn ngàn là những người có lời chứng của Đức Chúa Giê-xu, và lời chứng của Đức Chúa Giê-xu được trình bày "dòng này dòng khác" trong cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh của Lời Tiên Tri. Khi phong trào Lao-đi-xê của một trăm bốn mươi bốn ngàn biến đổi thành phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn ngàn, tất cả họ sẽ vận dụng phương pháp luận "dòng này dòng khác" để trình bày lời chứng của mình. Lời chứng ấy là sự kết hợp giữa huyết thiêng liêng và lời chứng của con người.

Và họ đã thắng nó nhờ huyết Chiên Con và nhờ lời chứng của họ; họ chẳng tiếc mạng sống mình cho đến chết. Khải Huyền 12:11.

Lời chứng của nhân tính, khi kết hợp với huyết của thần tính, chính là lời chứng của Môi-se và Chiên Con. Môi-se là nhân tính, là alpha, đối lại với huyết của thần tính nơi Chiên Con, Đấng là omega. Mọi ân tứ đều được phục hồi ngay khi tân nương tự chuẩn bị sẵn sàng; và, như một đạo

binh hùng mạnh mặc vải gai trắng, nòng đứng vào vị trí làm tiêu kỳ của đạo binh Chúa đang tiến quân. Cuộc tiến quân ấy bắt đầu khi tân nương đã được chuẩn bị và mặc áo trắng; ấy cũng là khi các cửa sổ trên trời được mở ra, như đã được mở trong giấc mộng của Miller.

Và tôi thấy trời mở ra, kìa một con ngựa trắng; người cưỡi nó được gọi là Thành Tín và Chân Thật, và trong sự công chính, Ngài xét đoán và giao chiến. Mắt Ngài như ngọn lửa hừng, và trên đầu Ngài có nhiều mào miện; Ngài có một danh được ghi, mà chẳng ai biết, chỉ một mình Ngài. Ngài mặc áo choàng đã nhúng trong huyết; và danh Ngài được xưng là Lời của Đức Chúa Trời. Các đạo binh ở trên trời theo Ngài, cưỡi ngựa trắng, mặc vải gai mịn, trắng và tinh sạch. Từ miệng Ngài xuất ra một thanh gươm sắc bén, để bởi nó Ngài đánh các dân; Ngài sẽ cai trị họ bằng cây gậy sắt; và Ngài giẫm đạp bàn ép rượu của sự thịnh nộ và cơn nóng giận của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Trên áo choàng và trên đầu Ngài có ghi một danh: VUA CỦA CÁC VUA, VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA. Khải Huyền 19:11-16.

Khi người cầm bàn chải quét bụi bước vào căn phòng trống và mở các cửa sổ, người ấy thu nhặt các viên ngọc và đặt chúng vào cái tráp Omega lớn hơn. James White sẽ xác định những viên ngọc ấy là dân sự của Đức Chúa Trời, nhưng William Miller sẽ nói rằng các biểu tượng có nhiều hơn một ý nghĩa, và các viên ngọc ấy không chỉ tượng trưng cho những lễ thật nên tảng bị tàn lạc, mà còn cho những viên ngọc rải rác trên mào triều thiên được giương lên, tượng trưng cho Nước vinh hiển của Đấng Christ.

Và Chúa, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu họ trong ngày ấy như bày chiên của dân Ngài; vì họ sẽ như những viên đá của mào triều thiên, được giương cao như cờ hiệu trên đất của Ngài. Xa-cha-ri 9:16.

Bài khảo nghiệm ômega, đồng thời là bài khảo nghiệm thứ hai sau bài khảo nghiệm alpha mang tính nền tảng của Rôma trong việc xác lập khái tượng, là bài khảo nghiệm ômega mang tính chóp đỉnh. Đó là bài khảo nghiệm hoàn tất đền thờ, đi trước bài thử quỳ tím thứ ba của sự phán xét. Bài khảo nghiệm ấy thanh lọc hai hạng người thờ phượng, tách rời họ khỏi nhau, phân rẽ kẻ khôn và kẻ dại dựa trên dầu, tức là sứ điệp, hay như Bà White xác định trong chú giải của bà về hội đường tại Capernaum - "những lời của lễ thật".

Theo Giảng 6:66, chính tại Cáp-na-um Đức Chúa Giê-su đã mất trong cùng một lúc số môn đồ nhiều nhất, và các môn đồ ấy đã không bao giờ trở lại. Như là phép thử lớn nhất về môn đồ trong thời của Đấng Christ, Cáp-na-um là một biểu tượng của phép thử Ômega về môn đồ trong thời của Đấng Christ, và phép thử ấy đến lượt nó sẽ tiêu biểu cho phép thử Ômega về môn đồ trong tiến trình thử nghiệm ba bước khởi sự từ năm 2023. Tại Cáp-na-um, phép thử được biểu trưng bởi Bánh từ Trời, và nó bộc lộ sự thất bại của người Do Thái trong bối cảnh họ không thể hiểu lời tiên tri, bởi vì họ không sẵn lòng chấp nhận rằng khi Đức Chúa Giê-su nói về những điều thuộc tự nhiên, thì điều đó phải được hiểu theo sự áp dụng thuộc linh.

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.

Bài diễn từ của Đấng Christ trong hội đường về bánh của sự sống đã là bước ngoặt trong lịch sử của Giu-đa. Ông đã nghe những lời: 'Nếu các ngươi không ăn thịt Con Người, và không uống huyết Ngài, thì các ngươi chẳng có sự sống trong mình.' Giảng 6:53. Ông thấy rằng Đấng

Christ đang trao ban các phúc lành thuộc linh hơn là các lợi ích thế gian. Ông tự cho mình là người nhìn xa trông rộng, và nghĩ rằng mình có thể thấy rằng Đức Chúa Giê-su sẽ chẳng có vinh dự nào, và rằng Ngài cũng không thể ban cho những người theo Ngài địa vị cao trọng nào. Ông quyết định không gắn bó với Đấng Christ quá mật thiết đến nỗi không thể rút lui. Ông sẽ theo dõi. Và ông đã theo dõi.

“Từ thời điểm ấy, ông bày tỏ những hoài nghi làm rối trí các môn đệ. ...” The Desire of Ages, 719.

## **Thử Thách Thứ Nhất**

Ánh mắt mà Đức Chúa Giê-su dành cho Giu-đa ích kỷ khiến y xác tín rằng Thầy đã thấu suốt sự giả hình của y và đọc thấu bản chất đê tiện, đáng khinh của y. Đây là một lời quở trách trực tiếp hơn những gì Giu-đa từng nhận trước đó. Y bị điều ấy chọc giận, và như thể một cánh cửa đã mở ra để Sa-tan bước vào, điều khiển tư tưởng của y. Thay vì ăn năn, y mưu toan báo thù. Bị lương tâm cắn rứt bởi ý thức về tội mình, và bị kích động đến điên cuồng vì tội lỗi của y đã bị biết đến, y đứng dậy khỏi bàn và đi đến dinh thượng tế, nơi y thấy công nghị đang nhóm họp. Y bị thấm nhiễm thần khí của Sa-tan, và hành động như kẻ đã mất lý trí. Phần thưởng đã hứa cho việc phản bội Thầy mình là ba mươi đồng bạc; và với một số tiền còn thấp hơn rất nhiều so với giá của bình dầu thơm, y đã bán Đấng Cứu Thế.

Về tinh thần và thực hành, nhiều người giống như Giu-đa. Chừng nào còn giữ im lặng về điểm ôn dịch trong tính cách họ, thì không thấy có sự thù nghịch công khai; nhưng khi họ bị quở trách, sự cay đắng tràn ngập lòng họ. Youth Instructor, 12 tháng 7, 1900.

## **Thử thách thứ hai**

Trước Lễ Vượt Qua, Giu-đa đã gặp lần thứ hai với các thầy tế lễ và các thầy thông giáo, và đã hoàn tất giao kèo để giao nộp Đức Chúa Giê-su vào tay họ. ... Bấy giờ Giu-đa vấp phạm trước hành động của Đấng Christ khi rửa chân cho các môn đồ Ngài. Ông nghĩ rằng, nếu Đức Chúa Giê-su có thể tự hạ mình đến thế, thì Ngài không thể là Vua của Y-sơ-ra-ên. Mọi hy vọng về vinh dự thế gian trong một vương quốc trần thế đều tiêu tan. Giu-đa xác quyết rằng chẳng có gì để đạt được khi theo Đấng Christ. Sau khi thấy, theo ông nghĩ, Ngài tự hạ nhục mình, ông càng vững quyết tâm chối bỏ Ngài và tự nhận mình đã bị lừa dối. Ông bị quỷ ám, và ông quyết định hoàn tất công việc mà ông đã thỏa thuận phải làm là phản nộp Chúa mình. The Desire of Ages, 645.

## **Quyết định tối hậu**

Trong sự kinh ngạc và bối rối trước việc ý đồ của mình bị phơi bày, Giu-đa vội vàng đứng dậy để rời khỏi phòng. 'Bấy giờ Đức Giê-su phán với y: Điều ngươi làm, hãy làm mau đi. ... Sau khi nhận miếng bánh đã chấm, y lập tức đi ra; và bấy giờ là đêm.' Quả là đêm tối đối với kẻ phản bội, khi y quay lưng lại với Đức Kitô mà bước vào bóng tối bên ngoài.

Cho đến khi bước này được thực hiện, Giu-đa vẫn chưa vượt ra ngoài khả năng ăn năn. Nhưng khi ông rời khỏi sự hiện diện của Chúa mình và các môn đồ khác, quyết định cuối cùng đã được xác quyết. Ông đã vượt qua ranh giới.

Thật kỳ diệu là lòng nhẫn nại của Đức Giêsu trong cách Người đối xử với linh hồn bị cám dỗ này. Không một điều gì có thể làm để cứu Giuđa mà đã bị bỏ qua. Sau khi hai lần đã lập thỏa thuận để phản nộ Chúa mình, Đức Giêsu vẫn ban cho ông cơ hội sám hối. Khi đọc thấu ý định kín ẩn trong lòng kẻ phản bội, Đức Kitô đã ban cho Giuđa bằng chứng sau cùng, có sức thuyết phục, về thần tính của Người. Đối với người môn đệ giả dối ấy, đây là lời kêu gọi sám hối sau cùng. Không một lời khẩn cầu nào phát xuất từ trái tim thần-nhân của Đức Kitô đã được Người nén giữ. Những làn sóng thương xót, bị lòng kiêu căng ngoan cố đẩy lùi, lại trở về trong một ngọn triều mạnh mẽ hơn của tình yêu chinh phục. Nhưng tuy bàng hoàng và lo sợ khi tội lỗi mình bị phát hiện, Giuđa lại càng quyết tâm hơn. Từ bữa tiệc thánh, ông đi ra để hoàn tất việc phản bội.

"Khi tuyên phán lời khốn cho Giu-đa, Đấng Christ cũng nhắm đến một mục đích của lòng thương xót đối với các môn đồ của Ngài. Như vậy, Ngài đã ban cho họ bằng chứng tối hậu về tư cách Đấng Mê-si của Ngài. 'Ta nói cho các ngươi trước khi điều ấy xảy đến,' Ngài phán, 'để, khi điều ấy xảy đến, các ngươi có thể tin rằng TA LÀ.' Nếu Đức Chúa Giê-su vẫn im lặng, dường như không hay biết điều sẽ đến trên Ngài, thì các môn đồ có thể nghĩ rằng Thầy mình không có sự biết trước đến từ Đức Chúa Trời, và đã bị bất ngờ rồi bị phản bội nộ vào tay đám đông sát nhân. Một năm trước đó, Đức Chúa Giê-su đã nói với các môn đồ rằng Ngài đã chọn mười hai người, và rằng có một người là ma quỷ. Nay, những lời Ngài nói với Giu-đa, cho thấy sự phản bội của y đã được Thầy biết rõ hoàn toàn, sẽ củng cố đức tin của những người theo Đấng Christ cách chân thật trong kỳ Ngài chịu hạ mình. Và khi Giu-đa đi đến kết cục kinh khiếp của mình, họ sẽ nhớ lời khốn mà Đức Chúa Giê-su đã tuyên phán trên kẻ phản bội." *The Desire of Ages*, 653-655.